

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HỢP TÁC VIỆT NAM – QUẢNG ĐÔNG THÁNG 8/2025

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỈNH QUẢNG ĐÔNG, TRUNG QUỐC

Quảng Đông là một tỉnh ven biển nằm ở phía nam của Trung Quốc, là một trong những đơn vị hành chính quan trọng bậc nhất về kinh tế, văn hóa và công nghiệp của Trung Quốc.

1. Vị trí địa lý, dân số

- Vị trí: Nằm ở khu vực Nam Trung Quốc, giáp với các tỉnh Phúc Kiến, Giang Tây, Hồ Nam, Quảng Tây và đặc khu hành chính Hồng Kông, Ca Cao. Phía nam giáp biển Đông.

- Diện tích: Khoảng 179,800 km².

- Dân số: Với dân số khoảng 128 triệu người (năm 2024), Quảng Đông là tỉnh đông dân nhất Trung Quốc. Thủ phủ của tỉnh là thành phố Quảng Châu.

- Ngôn ngữ: Tiếng Phổ thông (Mandarin) là ngôn ngữ chính thức. Tiếng Quảng Đông (Cantonese - 粤语) là ngôn ngữ địa phương phổ biến và có ảnh hưởng văn hóa sâu rộng.

2. Trung tâm Kinh tế hàng đầu

- Quảng Đông là tỉnh có nền kinh tế lớn nhất Trung Quốc tính theo GDP trong nhiều năm liền, thậm chí vượt qua cả nhiều quốc gia trên thế giới. GDP của Quảng Đông năm 2024 đạt 14.160 tỷ nhân dân tệ (tương đương hơn 1.980 tỷ USD), tăng 3,5 % so với cùng kỳ năm 2023.

- Đầu tàu kinh tế: Là khu vực tiên phong trong công cuộc "Cải cách và Mở cửa" từ những năm 1980.

- Vùng Đồng bằng Châu thổ Châu Giang (PRD - Pearl River Delta): Là một trong những khu vực đô thị hóa và công nghiệp hóa lớn nhất thế giới, được mệnh danh là "Công xưởng của thế giới". Nơi đây tập trung các thành phố kinh tế trọng điểm:

+ Thâm Quyển (深圳): Đặc khu kinh tế, trung tâm công nghệ cao với các tập đoàn toàn cầu như Huawei, Tencent, DJI.

+ Quảng Châu (广州): Thủ phủ, trung tâm thương mại, hội chợ và giao thông.

+ Đông Quán (东莞): Trung tâm sản xuất và gia công công nghiệp.

+ Phật Sơn (佛山): Trung tâm sản xuất đồ gốm sứ, vật liệu xây dựng và thiết bị gia dụng.

Các ngành công nghiệp chủ chốt: Sản xuất điện tử, công nghệ thông tin, dệt may, đồ chơi, ô tô, hóa dầu và tài chính.

3. Tình hình kinh tế, xã hội tỉnh Quảng Đông

Một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội tỉnh Quảng Đông từ tháng 1 – 7/2025:

3.1 Sản xuất công nghiệp tăng trưởng ổn định

- Giá trị gia tăng công nghiệp toàn tỉnh tăng 2,4%.

- Ngành chế tạo dẫn đầu với mức tăng 2,8%. Một số ngành then chốt tăng trưởng cao: sản xuất ô tô (+8,5%), thiết bị vận tải (+11,8%), máy móc và thiết bị điện (+7,1%).

- Sản phẩm công nghệ cao có mức tăng đột phá: tua-bin gió (+51,7%), máy bay không người lái dân dụng (+72,1%), rô-bốt công nghiệp (+33,3%).

3.2 Ngành dịch vụ duy trì đà tăng trưởng tốt

- Doanh thu dịch vụ quy mô lớn đạt 2,89 nghìn tỷ đồng, tăng 7,3%.

- Các ngành công nghệ thông tin, truyền thông, cho thuê và dịch vụ kinh doanh tăng trưởng nhanh (trên 9%).

- Thị trường vận tải ổn định, khối lượng vận chuyển hàng hóa và hành khách đều tăng.

3.3 Thị trường tiêu dùng tăng trưởng ổn định

- Tổng mức bán lẻ hàng tiêu dùng tăng 3,4%.

- Tiêu dùng thành thị (+3,6%) cao hơn nông thôn (+1,4%).

- Mặt hàng thiết yếu và nâng cấp bán chạy, đặc biệt là nhóm hàng đổi mới (thiết bị văn phòng, đồ gia dụng) tăng rất cao (từ 23,5% đến 65,4%).

- Bán hàng qua mạng tăng mạnh (+19,6%).

3.4 Đầu tư tài sản cố định được tối ưu hóa

- Tổng đầu tư tài sản cố định giảm 11,4%, nhưng cơ cấu được cải thiện.

- Đầu tư vào lĩnh vực thiết bị, cơ sở hạ tầng (điện, giao thông vận tải, thể thao) tăng mạnh.

- Đầu tư công nghiệp chiếm tỷ trọng lớn (37,7%), tập trung vào ô tô và năng lượng sạch.

- Đầu tư cho chuyển đổi công nghệ tăng, chiếm 35,2% đầu tư công nghiệp.

- Đầu tư bất động sản giảm sâu (-17,3%).

3.5 Lạm phát ở mức thấp

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7 giảm 0,3% so với cùng kỳ; lũy kế 7 tháng giảm 0,4%.

- Chỉ số giá sản xuất (PPI) và chỉ số giá mua nguyên liệu (IPI) tiếp tục giảm.

3.6 Đánh giá

- Kinh tế tỉnh Quảng Đông nhìn chung ổn định nhờ sự phối hợp chính sách hiệu quả.

- Nhận thức rõ những khó khăn, thách thức từ môi trường bên ngoài và nhu cầu trong nước còn yếu.

- Định hướng tiếp tục là bám sát mục tiêu, thúc đẩy phát triển chất lượng cao, mở rộng nhu cầu, củng cố và tăng cường đà phục hồi kinh tế theo chỉ đạo của Trung ương và Kế hoạch "1310" của Tỉnh ủy.

4. Tình hình ngoại thương của Quảng Đông

Theo số liệu thống kê của hải quan Quảng Đông, năm 2024, kim ngạch xuất nhập khẩu của Quảng Đông với thế giới đạt 1280,7 tỷ USD tăng 8,5% so với năm 2023. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 828 tỷ USD tăng 7,1%; kim ngạch nhập khẩu đạt 452,7 tỷ USD tăng 11,2%.

Trong 07 tháng năm 2025, kim ngạch xuất nhập khẩu của Quảng Đông đạt 751,2 tỷ USD tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, xuất khẩu đạt 478,3 tỷ USD tăng 0,6%; nhập khẩu đạt 272,9 tỷ USD tăng 8,1%. Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, những yếu tố bất ổn của kinh tế thế giới, ngoại thương Quảng Đông tiếp tục duy trì đà tăng trưởng nhẹ.

II. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – QUẢNG ĐÔNG

1. Số liệu thương mại

Việt Nam và tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ và phát triển mạnh trong nhiều năm qua. Quảng Đông là một trong những địa phương có nền kinh tế phát triển hàng đầu của Trung Quốc (GDP 36 năm liên tiếp

đứng đầu Trung Quốc), với thế mạnh về công nghiệp chế tạo, công nghệ cao, logistics và thương mại quốc tế.

- Theo số liệu thống kê của hải quan Quảng Đông, năm 2024, kim ngạch thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam đạt **56,2 tỷ USD, tăng 16,6%** so với năm 2023 (chiếm khoảng 21% trong tổng kim ngạch thương mại Việt – Trung). Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang Quảng Đông **25,2 tỷ USD tăng 10,3%**, nhập khẩu từ Quảng Đông **31 tỷ USD, tăng 22,3%**.

Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Quảng Đông trong khối ASEAN và đứng thứ 4 trên toàn cầu (xét theo tiêu chí quốc gia).

- **Trong 07 tháng năm 2025**, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Quảng Đông và Việt Nam đạt 34,67 tỷ USD tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Quảng Đông sang Việt Nam **đạt 21,76 tỷ USD, tăng 18,8%**; kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam đạt **12,91 tỷ USD giảm 5,2%**.

2. Về cơ cấu mặt hàng xuất nhập khẩu

- Việt Nam xuất khẩu chủ yếu sang Quảng Đông các mặt hàng: máy móc thiết bị, sản phẩm dệt may, rau củ quả, hóa chất, chất dẻo, cao su...

- Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ Quảng Đông: máy móc thiết bị, sản phẩm dệt may, hóa chất, kim loại, chất dẻo, cao su...

3. Tiềm năng và cơ hội hợp tác

(i) Thương mại và xuất nhập khẩu

- Quảng Đông là địa phương có dân số lớn nhất Trung Quốc (khoảng 128 triệu người) và là một trong những trung tâm sản xuất của Trung Quốc. Việt Nam là thị trường quan trọng cung cấp nông sản, thủy sản, hàng tiêu dùng và nguyên liệu sản xuất cho Quảng Đông.

- Quảng Đông có thế mạnh trong cung ứng máy móc, thiết bị công nghệ cao, nguyên phụ liệu và linh kiện điện tử cho Việt Nam.

(ii) Đầu tư và công nghiệp chế tạo

Quảng Đông là một trong những nhà đầu tư hàng đầu vào Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp chế tạo, công nghệ cao, sản xuất linh kiện điện tử và chế biến thực phẩm. Với lợi thế về lao động và chính sách thu hút đầu tư, Việt Nam là điểm đến hấp dẫn cho doanh nghiệp Quảng Đông muốn mở rộng sản xuất.

(iii) Logistics và phát triển chuỗi cung ứng

- Hệ thống logistics giữa Việt Nam và Quảng Đông ngày càng thuận tiện, với tuyến vận tải đường bộ, đường sắt và đường biển kết nối chặt chẽ.

- Các cảng biển lớn của Việt Nam có thể kết nối với các cảng biển lớn của Quảng Đông như: cảng Quảng Châu, Thâm Quyển, Trạm Giang, Chu Hải... là cửa ngõ quan trọng cho giao thương hàng hóa.

(iv) Hợp tác trong lĩnh vực công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Quảng Đông có lợi thế về công nghệ cao và đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất thông minh, trí tuệ nhân tạo và thương mại điện tử.

- Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển công nghiệp công nghệ cao và khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Hợp tác trong lĩnh vực công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao..

4. Phương hướng thúc đẩy hợp tác với Quảng Đông trong thời gian tới

- Thiết lập cơ chế trao đổi thường xuyên giữa các cơ quan quản lý hai bên, giữa các hiệp hội ngành hàng.

- Thúc đẩy hợp tác với doanh nghiệp Quảng Đông trong lĩnh vực công nghệ cao, kết nối logistics, chế biến chế tạo, năng lượng tái tạo...

- Mở rộng hợp tác trong đào tạo nhân lực, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ giữa hai bên.

- Phát triển các khu công nghiệp thông minh, khu chế xuất hiện đại để thu hút đầu tư chất lượng cao từ Quảng Đông vào Việt Nam.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tham dự Hội chợ, triển lãm được tổ chức tại Quảng Đông và ngược lại./.